

Nội dung bài viết

1. [Bài 3: Vàm Cỏ Đông trang 54, 55, 56, 57 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo](#)

Bài 3: Vàm Cỏ Đông trang 54, 55, 56, 57 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo

Câu 1 (trang 54 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin mới sau khi đọc một bài đọc về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

Thông tin hấp dẫn:

.....

Địa điểm

Tên:

Đặc điểm:

.....

.....

Trả lời:

- Tên bài đọc: Quê hương
- Tác giả: Đào Quốc Thịnh
- Địa điểm: Quê nội, một xóm nghèo bên kia bờ sông H ồng.
- Đặc điểm:

+ Con đường làng lầy lội, lớp nhớp bùn sau cơn mưa, nhìn những mái nhà tranh thấp tè ẩm ướt sau lũy tre làng.

+ Bầu trời xanh thẳm không một gợn mây chi chít những vì sao.

+ Trăng treo lơ lửng trên đầu ngọn tre in đậm lên nền trời. Ánh trăng trùm lấy mái nhà và khu vườn rau xanh tốt của bà. Trăng ở quê rất đẹp.

+ Lũy tre xanh mát rượi và ánh trăng rằm dịu ngọt.

Câu 2 (trang 54 Vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Nhớ - viết: Vàm Cỏ Đông (hai khổ thơ cuối).

Trả lời:

Học sinh nhớ viết vào vở ô ly

Đây con sông xuôi dòng nước chảy

Bốn mùa soi từng mảnh mây trời

Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy

Bóng hờn trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ

Nước vè xanh ruộng lúa, vườn cây

Và ấm áp như lòng người mẹ

Chở tình thương trang trải đêm ngày.

Câu 3 (trang 55 Vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết tên các địa danh có trong bài Năng phương Nam (SGK, tr.78, 79)

Trả lời:

Tên các địa danh có trong bài Năng phương Nam: Nguyễn Huệ, Hà Nội, Nha Trang.

Câu 4 (trang 55 Vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng:

a. Bắt đầu bằng chữ **s** hoặc chữ **x**.

Chín vàng tươi, vị ngọt thanh
Mỗi khi hè đến trĩu cành đung đưa. Là quả

Hoa gì nở giữa mùa hè
Trong đầm thơm mát, lá xoè ô che? Là hoa

b. Có vần **ong** hoặc vần **ông**

Con gì đẹp nhất loài chim
Đuôi xoè rực rỡ như nghìn cánh hoa? Là con

Con gì thích hút mật hoa
Ở đâu hoa nở dù xa cũng tìm? Là con

Trả lời:

a.

- Quả xoài

- Hoa sen.

b.

- Con chim công.

- Con ong mật.

Câu 5 (trang 56 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Gạch dưới câu có dấu hai chấm trong các đoạn văn, đoạn thơ sau:

a. Ông tôi có một mảnh vườn nhỏ trên sân thượng. Ông trồng đủ thứ cây: chanh, ổi, khế, cúc, sả, tía tô và cả một bụi tre nhỏ. Ông nói trồng mấy cái cây này cho giống vườn ở quê.

Nguyễn Duy Sơn

b. Rồi bà lại đi làm.

Đến khi về thấy lạ:

Sân nhà sao sạch quá

Đàn lợn đã được ăn

Cơm nước nấu tinh tươm

Vườn rau tươi sạch cỏ.

Phan Thị Thanh Nhàn

Trả lời:

a. Ông trông đủ thứ cây: chanh, ổi, khế, cóc, sả, tía tô và cả một bụi tre nhỏ.

b. Đến khi về thấy lạ:

Sân nhà sao sạch quá

Đàn lợn đã được ăn

Cơm nước nấu tinh tươm

Vườn rau tươi sạch cỏ.

Câu 6 (trang 56 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Dấu hai chấm trong các câu ở bài tập 5 được dùng để làm gì?

Đánh dấu ✓ vào trước ý trả lời đúng.

Báo hiệu phần kết thúc câu

Báo hiệu phần giải thích, liệt kê

Báo hiệu sau đó là lời nhân vật

Trả lời:

Dấu hai chấm trong các câu ở bài tập 1 được dùng để: Báo hiệu phần giải thích, liệt kê.

Câu 7 (trang 56 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong từng câu sau. Giải thích lí do em điền.

a. Trong vườn, muôn hoa đua nhau khoe sắc mai vàng rực rỡ, đào phơn phớt hồng, mào gà đỏ thắm,...

b. Chợ quê bán đủ thứ rau củ miệt vườn cải ngọt, rau muống, bầu, bí, đậu đũa, khoai sọ, khoai lang,...

Trả lời:

a. Trong vườn, muôn hoa đua nhau khoe sắc: mai vàng rực rỡ, đào phơn phớt hồng, mào gà đỏ thắm,...

b. Chợ quê bán đủ thứ rau củ miệt vườn: cải ngọt, rau muống, bầu, bí, đậu đũa, khoai sọ, khoai lang,...

Có thể điền dấu hai chấm vào vị trí đó vì các phần sau là phần phần giải thích, liệt kê.

Câu 8 (trang 57 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

màu hoa ấm áp như màu nắng

có nhiều trò chơi thú vị

nhờ có cảnh đẹp và không khí trong lành

a. Các bạn chọn tặng Vân cành mai vì

b., hồ Ba Bể thu hút được nhiều khách du lịch.

c. Mùa hè ở quê nội thật tuyệt vì

Trả lời:

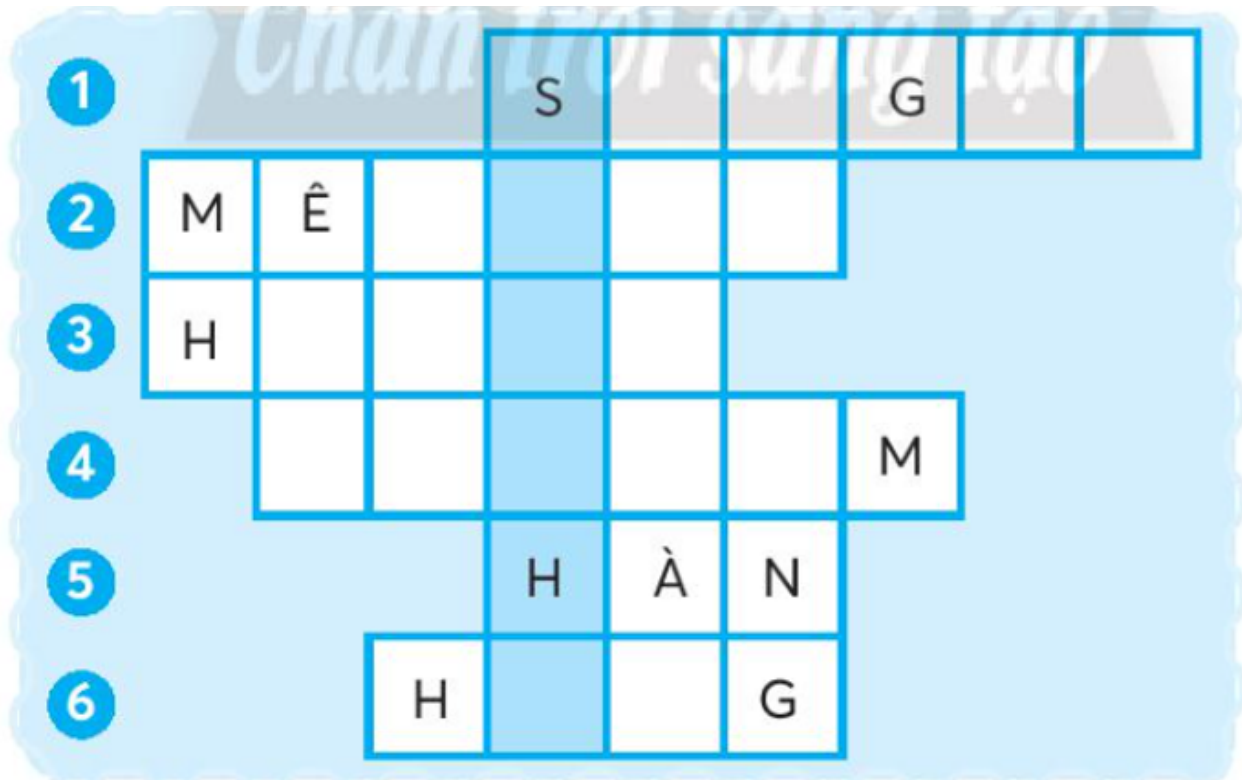
a. Các bạn chọn tặng Vân cành mai vì màu hoa ấm áp như màu nắng.

b. Nhờ có cảnh đẹp và không khí trong lành, hồ Ba Bể thu hút được nhiều khách du lịch.

c. Mùa hè ở quê nội thật tuyệt vì có nhiều trò chơi thú vị.

Câu 9 (trang 57 Vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Giải ô chữ sau:

- 1 Sông gì có cảng Nhà R ừng?
- 2 Tên gọi khác của sông Cửu Long.
- 3 Sông gì soi bóng cố đô?
- 4 Tên gọi khác của hồ Hoàn Kiếm.
- 5 Sông gì giá lạnh như là mùa đông?
- 6 Sông gì chở nặng phù sa?



Trả lời:

